

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày :13 tháng 01 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**;

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phí Văn C**

- Ông **Nguyễn Minh T**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Doãn Khắc Huy H**, Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Phong Thị L** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân quận B tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 351/2024/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn D**, sinh năm 1958;

Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: a VH 3, phường LĐH, quận HBT, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường AL, thành phố HN, tỉnh ĐT;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Trình độ văn hoá:* 10/10;

Quốc tịch: Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không;

Con ông: Dương Văn V (đã chết); *Con bà:* Hà Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có 01 con chung sinh năm 1992 với bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm: 1958.

Danh bản và chỉ bản số: 00000604, *lập ngày:* 02/9/2024, *tại:* Công an quận B, thành phố Hà Nội.

- **Tiền án, tiền sự:** Không.

Bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 01/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông **Hoàng Anh D**, sinh năm: 1961; *Nơi thường trú:* P204-C7, phường KT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn D, Trần Xuân N (Sinh năm: 1962; Nơi thường trú: TT trường cao đẳng NH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội), Hoàng D (Sinh năm: 1961; Nơi thường trú: b C7 tập thể KT, ĐĐ, Hà Nội) là bạn bè. Khoảng tháng 3/1994 Trần Xuân N đến nhà Dương Văn D chơi và nói trước đây có làm ăn chung với anh Hoàng Anh D (gọi tắt là Hoàng D) ở khu tập thể ngân hàng TL, CN, TL, Hà Nội, do thanh toán không sòng phẳng anh Hoàng D còn nợ tiền, nay kinh tế gặp khó khăn nên N nhờ Dương Văn D tác động để anh Hoàng D trả lại tiền, nhưng N không muốn gặp anh Hoàng D vì đã có lần gặp nhưng không giải quyết được. Dương Văn D nhận lời giúp cho N. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/4/1994, D đi cùng với Chu Minh T (tức C) đến nơi làm việc gọi anh Hoàng D ra quán nước nói chuyện N nhờ, anh Hoàng D nói không nợ nần gì N cả nếu N gặp khó khăn có thể giúp trên tinh thần bạn bè và yêu cầu gặp N nói rõ cụ thể. Thấy anh Hoàng D nói như vậy T đã chửi "Đ. mẹ con chó này đã nhận nợ với người ta thì thanh toán cho xong đi" Dương Văn D can không cho T chửi nữa, anh Hoàng D đi vào cơ quan còn Dương Văn D và T đi về. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 2/4/1994 anh Hoàng D đi làm về thì T đến nhà anh Hoàng D, yêu cầu phải trả tiền cho N, lúc đó anh Hoàng D lấy hai con dao phay dưới bếp đặt lên bàn và nói: "Bây giờ có hai con dao tạo một con mày một con ai nhanh tay thì người đó được" thấy ầm ĩ anh Phan Kim D (hàng xóm của anh Hoàng D) sang hỏi chuyện anh Hoàng D vì sao lại có người đến đòi tiền thì anh Hoàng D nói thằng này nó đòi tiền hộ cho N, anh D nói với T: "Tao cũng biết thằng N nếu có chuyện gì gọi thằng N đến đây, mày đi về đi nếu không tao báo bảo vệ", thấy anh D nói như vậy T ra cửa còn nói: "không trả tiền là không xong" rồi mới ra về. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 03/4/1994 Dương Văn D đi cùng với Dương Kỳ S, Nguyễn Văn T (tức T) đến cổng nhà anh Hoàng D thì gặp anh Hoàng D và anh D đi học ngoại ngữ về mọi người lên nhà anh Hoàng D. Tại nhà anh Hoàng D, S nói được N ủy quyền đòi hộ tiền và yêu cầu anh Hoàng D phải thanh toán số tiền mà anh Hoàng D cùng với N làm ăn được lãi trước đây. Anh Hoàng D yêu cầu được gặp N mới giải quyết. Biết không lấy được tiền Dương Văn D, S, T đi về gọi N. Đến khoảng 15 giờ ngày 3/4/1994 S, T đi lên nhà anh Hoàng D nói có thể gặp N, anh Hoàng D có nhờ anh Nguyễn Mạnh T (Địa chỉ: n, tổ m ngõ XĐ 2, phường NĐ, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội) chở đi đến quán nước đối diện với làng trẻ SOS, CN, TL, Hà Nội. Đến nơi, N nói chuyện riêng với anh Hoàng D, N nói cần 6 triệu đồng anh Hoàng D nói không có tiền thì S đi ra nói: "nếu không trả 6 triệu đồng ngày hôm nay thì không xong". Thấy phía Dương Văn D đông người, lo sợ bị tấn công nên anh Hoàng D đồng ý đưa 6 triệu đồng. Thống nhất xong, N và Dương Văn D về trước còn anh T chở anh Hoàng D đi cùng với T và S vào KĐ, Thanh Trì. Anh T vào nhà anh Lê Văn P (bạn của anh T) vay được 500 USD và 500.000 đồng, anh Hoàng D viết giấy biên nhận và đưa số tiền cho S. Nhận được tiền S, T đi mua hai chỉ vàng và S giao tiền cho N nói chỉ lấy được 5 triệu đồng. N đưa thêm cho S, T mỗi người thêm 500.000 đồng, đưa cho Dương Văn D 1 triệu nhưng D không

nhận mà chỉ lấy 80.000 đồng (tiền xăng). N còn đưa cho S 530.000 đồng để mua một chiếc cho T theo yêu cầu của S. Còn lại N cầm 1.700.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 05/4/1994, Dương Kỳ S và Chu Minh T đến nhà anh Hoàng D nói xin lỗi về việc T đe dọa và chửi anh D hôm trước. Sau khi xin lỗi xong, S nói cần thêm 1.000.000 đồng nữa hẹn ngày 10/4/1994 lấy tiền. Anh Hoàng D nói không có tiền nên S và T bỏ về. Ngày 09/4/1994, anh Hoàng D làm đơn trình báo sự việc trên đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

Ngày 20/5/1994, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Xuân N, Dương Văn D, Chu Minh T, Dương Kỳ S và Nguyễn Văn T về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân theo quy định tại khoản 1, Điều 153 BLHS năm 1985. Các bị can Trần Xuân N, Chu Minh T, Nguyễn Văn T, Dương Kỳ S đã bị đưa ra xét xử.

Đối với Dương Văn D, sau khi xảy ra sự việc đã bỏ trốn vào miền Nam. Ngày 18/3/1995, cơ quan CSĐT- Công an TP Hà Nội ra QĐ truy nã đối với Dũng về tội cưỡng đoạt tài sản của công dân theo quy định tại Điều 153 BLHS. Ngày 31/8/2024, Công an quận TH, TP Hà Nội bắt Dương Văn D theo QĐ truy nã và bàn giao cho Công an thành phố Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, Dương Văn D khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số: 350/CT-VKSBLT ngày 28/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản của công dân*”, theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985 (nay là khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn D thành khẩn khai báo các tình tiết vụ án, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo:

Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội danh, khung hình phạt và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản của công dân*”, theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985 (nay là khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Dương Văn D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản của công dân*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Dương Văn D mức án từ 4 – 7 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, mong muốn được Tòa án xét giảm ở mức độ nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ, rõ ràng về các hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai chính của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 01/4/1994 đến ngày 03/4/1994, Dương Văn D cùng với Dương Kỳ S, Nguyễn Văn T, Chu Minh T đến khu tập thể ngân hàng đầu tư và phát triển TL, CN, TL, Hà Nội (nay thuộc phường CN1, B, Hà Nội), gặp anh Hoàng D dùng lời lẽ đe dọa, ép buộc anh Hoàng D trả tiền cho Trần Xuân N. Do thấy phía Dương Xuân D đông người, lo sợ bị tấn công nên anh Hoàng D đã vay tiền để trả cho N. Sau khi đòi được tiền, N đã chia tiền cho các đối tượng, trong đó Dương Văn D được N cho 80.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản của công dân*”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985 (nay là khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do đó, bản cáo trạng số: 350/CT-VKSBLT ngày 28/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản của công dân*”, theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985 (nay là khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tội phạm xảy ra đã lâu, hậu quả đã được khắc phục; bị cáo là người tuổi cao, sức yếu, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt:

Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo thực hiện, nguyên nhân, mục đích, động cơ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Dương Văn D phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản của công dân*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn D: **04 tháng 12 ngày** (Bốn tháng mười hai ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2024.

2. Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2.1. Về dân sự: Không.

2.2. Về án phí:

Bị cáo Dương Văn D không phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

2.3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Quận B;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Lưu HS – VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Quỳnh C